TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HSST
Ngày 31-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hanh.

Bà Nguyễn Thị Nghị.

Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 10/5/1970; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Dương Thị Y và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

2. Chu Xuân Đ1 , sinh ngày 07/01/1967; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Ưvà bà Phùng Thị A (đều đã chết); có vợ là Chu Thị I và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

3. Phùng Văn H1 , sinh ngày 10/6/1974; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn U và bà Đỗ Thị TH ; có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

4. Đỗ Văn Q, sinh ngày 02/5/1969; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ư1 và bà Đỗ Thị L1 (Đều đã chết); có vợ là Trần Thị E và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

5. Đỗ Quốc T2, sinh ngày 28/11/1978; nơi cư trú: Thôn S, xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thanh P và bà Phùng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị G và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

6. Trần Thanh X, sinh ngày 30/6/1972; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Â (đã chết) và bà Phùng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

7. Đỗ Văn V, sinh ngày 14/6/1962; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ư2 và bà Nguyễn Thị L2 (Đều đã chết); có vợ là Triệu Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

8. Nguyễn Văn H2, sinh ngày 14/10/1972; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Tạ Thị T; có vợ là Hà Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

9. Đỗ Văn T3, sinh ngày 20/11/1979; nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đỗ Thị Ê và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

10. Nguyễn Đình Đ2, sinh ngày 16/11/1989; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K và bà Phạm Thị N; có vợ là Tạ Thị A và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Tạ Văn P, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/01/2021, gia đình ông Tạ Văn P trú tại thôn Đ, xã L, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức lễ tân gia và mời khách đến ăn cơm, uống rượu tại ngôi nhà mới xây của gia đình ông P ở thôn Đ, xã L, huyện TD. Trong số những người đến ăn cỗ mừng tân gia có Nguyễn Ngọc T1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q, Chu Xuân Đ1, Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X, Đỗ Văn V, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn T3, Nguyễn Đình Đ2 uống rượu đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì một số khách ăn xong, một số khách đi lên tầng hai để tham quan nhà mới, một số khách uống nước tại sân nhà của gia đình ông P. Sau đó, có tiếng người rủ nhau lên tầng hai nhà ông P đánh bạc ăn tiền nên T1, Đ1, H1 và Q cùng nhau đi lên tầng hai của gia đình ông P để đánh bạc.Trước khi lên tầng hai, T1 đến quán tạp hóa của chị Bùi Thị H ở thôn T, xã L, huyện TD mua 03 bộ bài tú lơ khơ với số tiền 30.000 đồng rồi quay lại nhà ông P để cùng đồng bọn đánh bạc. Thấy T1 mua bài tú lơ khơ nên Đ1, Q và H1 cùng nhau lên phòng thờ tại tầng hai của gia đình ông P. T1, Đ1, Q và H1 thấy ở góc phòng có 01 chiếc chiếu xốp trải sẵn từ trước nên cả bốn ngồi trên chiếu đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm theo tỷ lệ 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng, cháy 40.000 đồng và ù 50.000 đồng trên một ván.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Quốc T2,Trần Thanh X , Đỗ Văn V , Đỗ Văn T3 và Nguyễn Văn H2 cùng nhau đến và ngồi xem T1 và đồng bọn đánh bạc. Khoảng 30 phút sau T2, X , V và T3 rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh 03 quân và ngồi xuống nền gạch cạnh chiếu bạc của T1. Thấy có

sẵn bài tú lơ khơ trên nền nhà nên T2 lọc bỏ đi các quân bài 10, J, Q và K và lấy ra 36 quân bài còn lại từ A đến 9 rồi cùng nhau thống nhất mức sát phạt 10.000 đồng/01 ván. T2, X , V , T3 và H2 đánh bạc được khoảng 20 phút thì Nguyễn Đình Đ2 vào tham gia đánh bạc đến 14 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng trên 02 chiếu bạc và trên người 10 đối tượng đánh bạc cụ thể như sau:

Tại chiếu bạc đánh phỏm thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 1.790.000 đồng, trong đó thu giữ trước mặt T1 940.000 đồng, trước mặt Q 80.000 đồng, trước mặt Đ1 170.000 đồng, trước mặt H1 600.000 đồng. Thu giữ của T1: 01 ví giả da màu nâu, không nhãn hiệu bên trong có 3.770.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO A92. Thu giữ của Đ1 01 ví giả da màu đen nhãn hiệu Louis Vuitton, bên trong có 4.300.000 đồng, 01 điện thoại di động Vivo 1906. Thu giữ của H1 01 ví giả da màu đen nhãn hiệu Levis, bên trong có 4.300.000 đồng, 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 Prime. Thu giữ của Q 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu H2, bên trong có 3.400.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Glaxy J7 Pro. Ngoài ra, thu giữ 01 chiếu xốp, trên chiếu xốp có 01 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng và dưới chiếu xốp số tiền 50.000 đồng, không xác định được của ai.

Tại chiếu bạc đánh 03 quân thu giữ: 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9. Số tiền 2.865.000 đồng, trong đó thu giữ trước mặt Đ2 485.000 đồng, trước mặt T2 1.250.000 đồng, trước mặt X 260.000 đồng, trước mặt H2 30.000 đồng, trước mặt V 450.000 đồng, trước mặt T3 390.000 đồng. Thu giữ của T3: 01 điện thoại di động Samsung Glaxy J7 màu vàng đồng. Của T2 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu G&G, bên trong có 600.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galay J2 Prime màu hồng. Của X: 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO A5s, màu đen. Của V 10.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng. Của H2 250.000 đồng, 01 điện thoại di động bàn phím Xphone X6216 và thu giữ của Đ2 01 điện thoại di động bàn phím Xphone X6319 và 01 điện thoại cảm ứng OPPO A1k màu đen, ốp màu nâu đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm là có 04 người chơi sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Quy ước thứ tự giá trị các lá bài từ thấp đến cao lần lượt là A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K tương ứng với các giá trị điểm số là 1, 2, 3, 4, 5 , 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. "Phỏm" là một bộ gồm 03 lá bài có giá trị liên tiếp cùng chất hoặc là 03 lá bài có cùng giá trị. Khi bắt đầu chơi một người chia bài cho 04 người mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài sẽ được chia 10 lá bài và được đánh trước. Ván bài kết thúc khi một người có 03 "phỏm" gọi là thắng 'ù' hoặc sau khi đánh đủ 04 vòng và hạ bài. Người về nhất sẽ được ăn tiền của những người còn lại và được quyền chia bài ván sau. Nếu "ù" sẽ được ăn tiền của mỗi người còn lại 50.000 đồng. Trường hợp một người "ù" do ăn 03 lá bài của người khác đánh sang thì người bị ăn 03 lá bài này sẽ phải trả cho người 'ù' 150.000 đồng và được gọi là "đền làng". Nếu không có ai 'ù' thì 04 người sẽ tính điểm sau 04 vòng chơi bằng cách tính tổng giá trị các lá bài có trên tay mình, người nào ít điểm hơn là người về trước và nếu bằng điểm nhau thì người nào hạ bài trước sẽ được tính là người về trước.

Khi đó người về nhất sẽ ăn tiền của những người về nhì, về ba, về cuối lần lượt là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng. Người nào không có "phỏm" thì gọi là bị 'cháy' và phải trả cho người về nhất 40.000 đồng. Khi chơi ở vòng thứ ba của một ván chơi, người nào ăn được lá bài do người khác đánh sang thì gọi là "ăn chốt" và người bị ăn lá bài này sẽ phải nộp cho người ăn được lá bài đó 40.000 đồng.

Đánh bạc bằng hình thức chơi 03 quân là hình thức 06 chơi sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ gồm có từ A đến 9. Quy ước giá trị lá bài từ thấp đến cao là A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Người chia bài được gọi là người cầm chương chia cho mỗi người 03 lá bài. Người chơi sẽ đặt tiền với người cầm chương, mức thấp nhất 10.000 đồng/01 ván. Sau đó, người chơi và người cầm chương sẽ so điểm với nhau. Trường hợp được 10 điểm hoặc 20 điểm thì được tính là 10 điểm và là điểm cao nhất. Khi đã xác định được điểm, con bạc sẽ so sánh điểm của mình với người cầm chương, ai cao điểm hơn sẽ ăn tiền đúng bằng số tiền đã đặt cược. Trường hợp người nào được 10 điểm và thắng sẽ được ăn tiền gấp đôi mức đã đặt cược và người đó sẽ giành quyền cầm chương ván tiếp theo. Giữa các con bạc có thể đặt cược riêng với nhau để so sánh điểm, mức độ ăn thua do các con bạc tự thỏa thuận.

Tại Cơ quan điều tra T1, Đ1, H1 và Q khai nhận: T1 sử dụng khoảng 4.300.000 đồng, Đ1 sử dụng khoảng 4.670.000 đồng; H1 sử dụng khoảng 3.000.000 đồng và Q sử dụng khoảng 3.600.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm khoảng hơn 15.570.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, thu giữ vật chứng cũng như tại cơ quan điều tra có đủ cơ sở chứng minh 04 bị cáo đã sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 17.560.000 đồng. Trong đó thu trên chiếu bạc số tiền 1.790.000 đồng; T1 3.770.000 đồng, Đ1 4.300.000 đồng, H1 4.300.000 đồng và Q 3.400.000 đồng.

Sáu bị cáo đánh 03 quân là T2, X , V, T3, H2 và Đ2 khai nhận: T2 sử dụng khoảng 1.800.000 đồng, X khoảng 2.200.000 đồng, V 410.000 đồng, T3 khoảng 400.000 đồng; H2 khoảng 250.000 đồng và Đ2 sử dụng khoảng 185.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền 06 bị cáo khai sử dụng để đánh bạc khoảng hơn 5.245.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, thu giữ vật chứng cũng như tại cơ quan điều tra đã có đủ cơ sở chứng minh 06 bị cáo đã sử dụng đánh bạc tổng số tiền là 5.725.000 đồng. Trong đó: thu trên chiếu bạc số tiền 2.865.000 đồng, T2 600.000 đồng, X 2.000.000 đồng, V 10.000 đồng và Nguyễn Văn H2 250.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 52 quân bài tú lơ khơ (chiếu phỏm), 36 quân bài tú lơ khơ (chiếu 03 quân), 01 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; số tiền 23.335.000 đồng, trong đó: chiếu đánh phỏm 17.560.000 đồng, chiếu đánh 03 quân 5.725.000 đồng, 50.000 đồng thu dưới chiếu xốp; 01 chiếu; 05 chiếc ví nhãn hiệu các loại thu giữ của T1, Đ1, H1, Q , T2; 11 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu các loại thu giữ của T1, Đ1, H1, Q, T2, T3, X, V, H2 và Đ2.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSTD ngày 05/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng

Văn H2, Đỗ Văn Q, Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X, Đỗ Văn V, Nguyễn Văn H2, Đỗ Văn T3 và Nguyễn Đình Đ2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q, Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X, Đỗ Văn V, Nguyễn Văn H2, Đỗ Văn T3 và Nguyễn Đình Đ2 phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Ngọc T1. Xử phạt Nguyễn Ngọc T1 từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Chu Xuân Đ1g. Xử phạt Chu Xuân Đ1 từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Phùng Văn H1. Xử phạt Phùng Văn H1 từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Đỗ Văn Q. Xử phạt Đỗ Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Đỗ Quốc T2. Xử phạt Đỗ Quốc T2 từ 10 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Thanh X. Xử phạt Trần Thanh X từ 10 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Đỗ Văn V. Xử phạt Đỗ Văn V từ 08 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn H2. Xử phạt Nguyễn Văn H2 từ 08 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Đỗ Văn T3. Xử phạt Đỗ Văn T3 từ 08 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Đình Đ2. Xử phạt Nguyễn Đình Đ2 từ 08 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo V, T3, H2, Đ2.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q , Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X , Đỗ Văn V , Nguyễn Văn H2 và Đỗ Văn T3 mỗi bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ2 thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 01 bộ 52 quân đã qua sử dụng , 01 bộ bài 36 quân đã qua sử dụng và 01 bộ bài 52 quân chưa qua sử dụng là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.335.000 đồng, trong đó có 23.285.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; còn 50.000 đồng là tiền thu giữ dưới chiếu xốp các bị cáo ngồi đánh bạc chưa xác định được chủ sở hữu.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc T1 01 điện thoại Oppo A92, 01 ví giả da không rõ nhãn hiệu; Chu Xuân Đ1 01 điện thoại di động Vivo 1906, 01 ví giả da nhãn hiệu Louis Vuitton; Phùng Văn H1 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 Prime màu xanh đen, 01 ví giả da nhãn hiệu Levis; Đỗ Văn Q 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đồng, 01 ví giả da nhãn hiệu H2; Đỗ Quốc T2 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime màu hồng, 01 ví giả da nhãn hiệu D&G; Đỗ Văn T3 01 điện thoại di động Galaxy J7 màu vàng đồng; Trần Thanh X 01 điện thoại Oppo A5s màu đen; Đỗ Văn V 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng; Nguyễn Văn H2 01 điện thoại di động bàn phím Xphone X6216; Nguyễn Đình Đ2 01 điện thoại di động bàn phím Xphone X6319 và 01 điện thoại cảm ứng Oppo A1k màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Tạ Văn P 01 chiếu xốp.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q , Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X , Đỗ Văn V , Nguyễn Văn H2, Đỗ Văn T3 và Nguyễn Đình Đ2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q , Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X , Đỗ Văn V , Nguyễn Văn H2, Đỗ Văn T3 và Nguyễn Đình Đ2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Hồi 14 giờ ngày 01/01/2021, tại phòng thờ tầng 02 ngôi nhà của gia đình ông Tạ Văn P ở thôn S, xã L, huyện TD. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã bắt quả tang Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q , Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X , Đỗ Văn V , Đỗ Văn T3t, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đình Đ2 đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền trên 02 chiếu bạc, trong đó: Chiếu đánh phỏm (04 người) và chiếu đánh 03 quân (06 người). Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trên 02 chiếu bạc là 23.285.000 đồng. Trong đó chiếu đánh phỏm 17.560.000 đồng; chiếu đánh 03 quân 5.725.000 đồng và thu giữ vật chứng.

Hành vi của Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q, Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X, Đỗ Văn V, Đỗ Văn T3, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đình Đ2 đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 321 quy định: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, … thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Ngọc T1 là người chuẩn bị bài tú lơ khơ làm công cụ, phương tiện để đánh bạc. Các bị cáo còn lại tham gia với vai trò đồng phạm, các bị cáo đều thực hiện tội phạm tích cực. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm

hình sự và biết rõ hành vi đánh bạc của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bố bị cáo Đ1, bị cáo T2 và bố bị cáo T3 có thành tích được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bố mẹ bị cáo H1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên các bị cáo Đ1, H1, T2 và T3 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q , Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo; đối với bị cáo V, bị cáo H2, bị cáo T3, bị cáo Đ2 áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Không áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự để khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo V, H2, T3, Đ2.

[4] Trong vụ án này, còn có ông Tạ Văn P và bà Đào Thị T là chủ sở hữu, sử dụng diện tích đất và ngôi nhà ở thôn S, xã L, huyện TD, là địa điểm các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Việc các bị cáo sử dụng địa điểm này để đánh bạc, không ai xin phép gia đình ông P, gia đình ông P không biết các bị cáo sử dụng địa điểm để đánh bạc, gia đình ông P cũng không chuẩn bị công cụ, phương tiện, không phân công người canh gác, phục vụ, thu tiền hồ, không cho vay tiền, không cho cầm cố cũng như không hưởng lợi ích gì. Do đó, hộ gia đình ông Tạ Văn không có dấu hiệu đồng phạm về tội "Đánh bạc" cũng như tội "Tổ chức đánh bạc" hay tội "gá bạc" theo quy định tại Điều 321 và Điều 322 Bộ luật Hình sự. Nên cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý hình sự đối với ông P, bà T.

Đối với ông Tạ Văn TR ở thôn Đ, xã L, huyện TD theo bị cáo Đỗ Văn V khai trước khi đánh bạc bị cáo V vay của ông TR 400.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc tại nhà ông P , bà T . Chị Bùi Thị H ở thôn Đ, xã L, huyện TD là người đã bán cho bị cáo Nguyễn Ngọc T1 03 bộ bài tú lơ khơ. Tuy nhiên, ông TR không biết V vay tiền để sử dụng vào việc đánh bạc, chị H không biết T1

mua bài tú lơ khơ để sử dụng làm công cụ để đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không xem xét để xử lý hình sự đối với ông TR, chị H .

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy các bị cáo đều có thu nhập ổn định, cần phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q, Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X, Đỗ Văn V, Đỗ Văn T3, Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ2 thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 03 bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 01 bộ 52 quân đã qua sử dụng , 01 bộ bài 36 quân đã qua sử dụng và 01 bộ bài 52 quân chưa qua sử dụng là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 23.335.000 đồng, trong đó có 23.285.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; còn 50.000 đồng là tiền thu giữ dưới chiếu xốp các bị cáo ngồi đánh bạc chưa xác định được chủ sở hữu cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc T1 01 điện thoại Oppo A92, 01 ví giả da không rõ nhãn hiệu; Chu Xuân Đ1 01 điện thoại di động Vivo 1906, 01 ví giả da nhãn hiệu Louis Vuitton; Phùng Văn H1 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 Prime màu xanh đen, 01 ví giả da nhãn hiệu Levis; Đỗ Văn Q 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đồng, 01 ví giả da nhãn hiệu H2; Đỗ Quốc T2 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime màu hồng, 01 ví giả da nhãn hiệu D&G; Đỗ Văn T3 01 điện thoại di động Galaxy J7 màu vàng đồng; Trần Thanh X 01 điện thoại Oppo A5s màu đen; Đỗ Văn V 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng; Nguyễn Văn H2 01 điện thoại di động bàn phím Xphone X6216; Nguyễn Đình Đ2 01 điện thoại di động bàn phím Xphone X6319 và 01 điện thoại cảm ứng Oppo A1k màu đen, đây là các tài sản thuộc quyền sở hữu của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ các điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

- 01 chiếu xốp là tài sản của ông Tạ Văn P, các bị cáo sử dụng ngồi đánh bạc, ông P không biết trả lại cho ông P.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q, Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X, Đỗ Văn V, Đỗ Văn T3, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đình Đ2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q, Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X, Đỗ Văn V, Đỗ Văn T3t, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đình Đ2 phạm tội: "Đánh bạc".

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Ngọc T1. Xử phạt Nguyễn Ngọc T1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Chu Xuân Đ1. Xử phạt Chu Xuân Đ1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Phùng Văn H1. Xử phạt Phùng Văn H101 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Đỗ Văn Q . Xử phạt Đỗ Văn Q 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Thanh X . Xử phạt Trần Thanh X 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Đỗ Quốc T2. Xử phạt Đỗ Quốc T2 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Đỗ Văn V. Xử phạt Đỗ Văn V 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021. Bị cáo V còn phải chấp hành hình phạt là 07 (Bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Đỗ Văn T3. Xử phạt Đỗ Văn T3 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021. Bị cáo T3 còn phải chấp hành hình phạt là 07 (Bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn H2. Xử phạt Nguyễn Văn H2 07

(Bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021. Bị cáo H2 còn phải chấp hành hình phạt là 06 (Bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Đình Đ2. Xử phạt Nguyễn Đình Đ2 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2021. Bị cáo Đ2 còn phải chấp hành hình phạt là 06 (Bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q , Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Giao bị cáo Đỗ Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Đỗ Văn V, Nguyễn Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Đ2 cho Ủy ban nhân dân xã QC, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q, Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X , Đỗ Văn V , Đỗ Văn T3, Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không thi hành án khoản tiền phạt nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 01 bộ 52 lá đã qua sử dụng , 01 bộ bài 36 lá đã qua sử dụng và 01 bộ bài 52 lá chưa qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.335.000 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc T1 01 điện thoại Oppo A92, 01 ví giả da không rõ nhãn hiệu; Chu Xuân Đ1 01 điện thoại di động Vivo 1906, 01 ví giả da nhãn hiệu Louis Vuitton; Phùng Văn H1 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 Prime màu xanh đen, 01 ví giả da nhãn hiệu Levis; Đỗ Văn Q 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đồng, 01 ví giả da nhãn hiệu H2; Đỗ Quốc T2 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime màu hồng, 01 ví giả da nhãn hiệu D&G; Đỗ Văn T3 01 điện thoại di động Galaxy J7 màu vàng đồng; Trần Thanh X 01 điện thoại Oppo A5s màu đen; Đỗ Văn V 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng; Nguyễn Văn H2 01 điện thoại di động bàn phím Xphone X6216; Nguyễn Đình Đ2 01 điện thoại di động bàn phím Xphone X6319 và 01 điện thoại cảm ứng Oppo A1k màu đen nhưng tạm giữ các điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Tạ Văn P 01 chiếu xốp.

Các tài sản tịch thu tiêu hủy, tịch thu nộp ngân sách nhà nước, các tài sản trả lại có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Chu Xuân Đ1, Phùng Văn H1, Đỗ Văn Q, Đỗ Quốc T2, Trần Thanh X, Đỗ Văn V, Đỗ Văn T3, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Đình Đ2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- UBND xã Kim Long, huyện TD;
- UBND xã Hướng Đạo, huyện TD;
- UBND xã QC, huyện C, tỉnh Bắc Kạn;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng